

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 16/05/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 76

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Mời xem kinh văn tiếp theo:

Trong vòng trời đất, năm đường phân minh, thiện ác báo ứng, họa phước nối nhau, thân tự chịu lấy, không ai thay được. Người thiện hành thiện thì từ vui vào vui, từ sáng vào sáng. Người ác làm ác thì từ khổ vào khổ, từ tối vào tối. Ai hay biết được? Chỉ Phật biết thôi. Khai thị chỉ dạy, người tin hành theo chỉ là số ít, nên sanh tử không thôi, ác đạo chẳng dứt. Người đời như vậy, khó mà kể hết, nên tự nhiên có ba đường ác, vô lượng khổ não, xoay vần trong đó, đời đời kiếp kiếp, chẳng có kỳ hạn ra khỏi, khó được giải thoát, khổ đau khôn xiết!

Đoạn kinh văn này được chia làm ba đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất:

“Trong vòng trời đất, năm đường phân minh, thiện ác báo ứng, họa phước nối nhau, thân tự chịu lấy, không ai thay được.”

“Trong vòng trời đất, năm đường phân minh”, trong trời đất, năm đường phân chia rõ ràng. Trong đó thiện ác khổ vui, người người đều có thể thấy. Gieo nghiệp nhân gì thì sẽ cảm thọ nghiệp quả đó, không mảy may sai chạy.

“Thiện ác báo ứng, họa phước nối nhau”, do con người khi sống ở đời, nghiệp nhân đã tạo là thiện ác xen tạp, nên khi thọ báo, hoặc là trước vui sau khổ, hoặc là trước khổ sau vui, đan xen phức tạp.

“Thân tự chịu lấy, không ai thay được”, làm thiện được phước, tạo ác gặp họa, đều là tự làm tự chịu.

Đoạn nhỏ thứ hai:

“Người thiện hành thiện thì từ vui vào vui, từ sáng vào sáng. Người ác làm ác thì từ khổ vào khổ, từ tối vào tối. Ai hay biết được? Chỉ Phật biết thôi.”

“Người thiện hành thiện thì từ vui vào vui”, người gieo nhân thiện, đời sau sanh vào nhà tôn quý, thân hình đoan chánh, cảnh duyên tốt đẹp, thân tâm an vui.

“Từ sáng vào sáng”, vui thích làm thiện bố thí, siêng tu phước tuệ thì có thể sanh lên trời; thật thà niệm Phật, sau khi vãng sanh Cực Lạc thì là đại quang minh, đại an lạc vĩnh cửu.

“Người ác làm ác thì từ khổ vào khổ”, người gieo nhân ác, do ngu muội không biết, không tin chánh pháp, không làm việc thiện; đời sau sanh vào nhà bần tiện, hình dung tiêu tụy, thân tâm chịu đủ mọi ép uổng và giày vò. Nếu làm ác quá nhiều, sau khi chết liền đọa vào đường ác, càng khổ sở hơn.

“Từ tối vào tối”, trong cõi u minh càng ngày càng đen tối hơn. Ví như chúng sanh địa ngục, anh đâm tôi một dao, tôi đâm anh một dao, tàn sát lẫn nhau, ngày càng khốc liệt.

“Chỉ Phật biết thôi”, những việc báo ứng nhân quả này, ai có thể biết được? Chỉ có Phật mới có thể nói ra gốc rễ ngọn nguồn của chúng.

Đoạn nhỏ thứ ba:

“Khai thị chỉ dạy, người tin hành theo chỉ là số ít, nên sanh tử không thôi, ác đạo chẳng dứt. Người đời như vậy, khó mà kể hết, nên tự nhiên có ba đường ác, vô lượng khổ não, xoay vần trong đó, đời đời kiếp kiếp, chẳng có kỳ hạn ra khỏi, khó được giải thoát, khổ đau khôn xiết!”

“Khai thị chỉ dạy, người tin hành theo chỉ là số ít”, Phật đem chân tướng sự thật nói rõ cho đại chúng biết, nhưng người thực sự y giáo phụng hành vẫn cực kỳ ít ỏi.

“Nên sanh tử không thôi, ác đạo chẳng dứt”, vì không tin lời giáo huấn của Phật, không ngừng tạo ác, thế nên sanh tử không thôi, ác đạo không dứt, địa ngục chẳng trống không.

“Người đời như vậy, khó mà kể hết”, người thế gian giống như vậy có vô lượng vô biên, không cách nào nói cho hết được.

“Đời đời kiếp kiếp, chẳng có kỳ hạn ra khỏi”, vì đã tạo nhân ác, tự nhiên chiêu cảm quả ác, nhiều đời nhiều kiếp xoay vần trong đường ác, khó được giải thoát, nỗi thống khổ này không thể diễn tả bằng lời.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Năm điều ác, năm sự thống khổ, năm sự thiêu đốt như thế ví như lửa lớn thiêu đốt thân người. Nếu có thể tự ở trong đó nhất tâm chế ý, đoan thân chánh niệm, ngôn hạnh tương xứng, việc làm chí thành, chỉ làm các việc lành, không làm các điều ác, thân được độ thoát, đạt được phước đức, có thể trường thọ, chứng đạo nê-hoàn. Đây là năm điều đại thiện.

Tiếp theo là khuyên bảo đại chúng, chuyển năm điều ác thành năm điều thiện.

“Năm điều ác, năm sự thống khổ, năm sự thiêu đốt như thế”, năm điều ác là chỉ việc tạo nhân ác; năm sự thống khổ là chỉ hoa báo trong đời này; năm sự thiêu đốt là chỉ quả báo nơi ba đường ác ở đời sau.

“Ví như lửa lớn thiêu đốt thân người”, giống như lửa lớn thiêu đốt thân người, đây là tỉ dụ cho quả báo của năm sự thiêu đốt.

“Nếu có thể tự ở trong đó nhất tâm chế ý”, nhất tâm chế ý là quản lý chặt chẽ ác niệm, toàn bộ thân tâm đều chuyên chú vào việc này, những việc này cần phải làm tốt trước khi khai ngộ. Nếu có thể phát hiện ra vấn đề trong kiến địa của mình, đây là một việc vô cùng không dễ dàng. Căn bệnh chung của người đời là tự lừa mình dối người; nếu có thể tự biết mình mà không tự dối mình, thì có thể gọi là bậc anh hùng.

“Đoan thân chánh niệm”, ở trong năm sự thống khổ, năm sự thiêu đốt mà chuyên tâm nhất chí, khắc chế niệm ác.

“Ngôn hạnh tương xứng, việc làm chí thành”, lại có thể nói và làm đi đôi với nhau, thành thật không dối trá, không làm các điều ác, vâng làm các việc lành.

“Có thể trường thọ, chứng đạo nê-hoàn”, trường thọ là chỉ sống lâu. Thế gian làm gì có chuyện trường sanh, chỉ có chứng đến Vô sanh thì mới không sanh không diệt.

“Nê-hoàn” là chỉ niết-bàn, về phía Tịnh tông mà nói, đó chính là cõi Thường tịch quang. Sau khi vãng sanh Cực Lạc, có thể thọ mạng vô lượng, lại còn bất thoái thành Phật, như vậy là đã chuyển năm điều ác thành năm điều thiện.

Phẩm kinh văn này chủ yếu nói về cõi trời và người, có một số người rất coi thường cõi trời và người. Xin nêu một công án:

Năm xưa, thiền sư Ô Sào dùng cách thổi sợi lông vải để khai thị cho đệ tử là Hội Thông, ngài Hội Thông ngay lập tức khai ngộ. Bạch Cư Dị nghe chuyện này rồi, liền tới tham vấn thiền sư Ô Sào. Thiền sư nói với ông: “Đừng làm các điều ác, vâng làm các việc lành.” Bạch Cư Dị nói: “Hai câu này đưa trẻ ba tuổi cũng biết nói.” Thiền sư Ô Sào đáp: “Nhưng ông lão tám mươi cũng làm không xong.” Bạch Cư Dị ở đây tự sanh tâm phân biệt, cho rằng hai câu này nông cạn, còn việc thổi lông vải mới là sâu sắc. Thiền sư Ô Sào thì cho rằng, các pháp bình đẳng không hai. Hai vị này, một mê một ngộ, đã có sự khác biệt một trời một vực. Người giác ngộ thì pháp pháp đều viên mãn, nhân thiên thừa chính là nhất Phật thừa.

Phẩm kinh văn này nói về sự ác và khổ của đời trước, thảy đều là sự tướng. Trên thực tế, tất cả đều là sự hiển hiện của tự tâm. Mọi người đừng cho rằng chỉ có y báo và chánh báo trang nghiêm của Cực Lạc mới là tự tâm hiển hiện. Thật ra, tường đồng cột lửa trong địa ngục cũng đều là tự tâm hiển hiện cả. Trong Di-đà Yếu Giải nói: vì tự tâm ướ trước nên cảm được ướ độ Ta-bà, do đó cần phải chán lìa; vì tự tâm thanh tịnh nên cảm được tịnh độ Cực Lạc, do đó cần phải vui thích cầu sanh. Phải lìa bỏ đến rốt ráo thì mới không còn gì để bỏ; phải chọn lấy đến rốt ráo thì mới không còn gì để lấy. Diệu Tông Sao nói: khi sự lấy và bỏ đạt đến cực điểm, thì cũng không khác gì không lấy không bỏ.

Nếu không từ nơi sự tướng mà chọn lấy hay lìa bỏ, không sanh tâm chán lìa và vui thích cầu sanh, mà chỉ nói trên miệng “không lấy không bỏ”, thì đây thuộc về “chấp vào lý mà bỏ sự”. Chỉ chấp trước vào lý mà phé bỏ sự tướng, điều này chứng tỏ về mặt lý cũng không viên mãn, vì chưa hiểu rõ được rằng “toàn bộ sự chính là lý”.

Ví dụ dùng sóng để biểu thị cho sự tướng, dùng nước để biểu thị cho bản thể. Sóng này là gì? Toàn bộ sóng đều là nước. Nếu thông đạt được “toàn bộ sự chính là lý”, thì lấy cũng là lý, bỏ cũng là lý, dù lấy hay bỏ không gì không phải là pháp giới. Như vậy mới có thể sự lý viên dung, khế nhập trung đạo.

Tiếp theo tôi nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ ba mươi lăm.

Cảm ngộ thứ nhất: đời ác ngũ trước khổ không kể xiết, nghe kinh rõ lý sớm về quê xưa.

Trong kinh văn phẩm thứ ba mươi lăm, Phật đã nói về sự ác và khổ của đời trước hết sức thấu triệt. Tôi cảm ơn lòng đại từ đại bi của Phật, cảm nhận được đại trí đại tuệ của Phật. Ngoài Phật ra, còn có ai có thể đem chân tướng sự thật

này nói cho chúng sanh biết? Nếu chúng sanh không biết chân tướng sự thật, thì đến khi nào mới có thể thoát khỏi đời ác ngũ trược kịch khổ này? Hãy cảm niệm ơn Phật, hãy báo đáp ơn Phật! Đời này không thành tựu thì không cách gì báo đáp được ơn Phật.

Trong lúc cảm ơn, tâm tôi cũng khởi lên một cảm giác bi thương. Phật nói lời này đã hơn 3.000 năm rồi. Ngày hôm nay, 3.000 năm sau, cái trược đã trược đến cực điểm, cái ác đã ác đến cực điểm, vậy mà vô vàn chúng sanh vẫn vui ở trong đó. Qua đó mới thấy, chúng sanh mê sâu đến mức nào? Bất kể bạn có gõ chuông cảnh tỉnh ra sao, họ vẫn không tỉnh, vẫn cứ ngủ, vẫn cứ ăn, vẫn cứ chơi, vẫn cứ tranh, vẫn cứ đấu như cũ. Bạn nói về việc lớn của đời người, họ đều coi như gió thoảng bên tai. Họ cảm thấy những việc họ đang làm mới là việc lớn của đời người; còn việc lớn của đời người mà bạn nói, họ lại khịt mũi coi thường, chẳng thèm đoái hoài. Trong mắt họ, tương lai hay không tương lai chẳng quan trọng, chỉ cần hiện tại họ có thể ăn uống chơi bời, hưởng thụ cuộc đời là đủ rồi, họ cũng cho đó là “sống cho hiện tại”. Thế nhưng bạn đã từng suy nghĩ chưa, người nào cũng có tương lai cả, có ai vượt qua được cái tương lai đó không?

Tôi nói lời này, biết là có người không muốn nghe, dù không muốn nghe nhưng tôi cũng phải nói. Vì sao trong hoàn cảnh khó khăn như thế này, tôi vẫn phải phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ lần thứ ba? Là để cứu người. Dùng cái gì để cứu? Dùng đại pháp vô thượng này để cứu. Cứu được người nào hay người đó, một người nghe hiểu là tốt một người. Nếu có một người nghe hiểu mà trở về Cực Lạc thì tôi đã không uổng công phúc giảng. Thêm một người về thế giới Cực Lạc thì thế giới Ta-bà bớt đi một người chịu khổ. Làm Bồ-tát thì phải hành đạo Bồ-tát. Tôi kỳ vọng kinh văn phẩm thứ ba mươi lăm có thể cảnh tỉnh vô lượng vô biên chúng sanh. Đừng hồ đồ nữa, hãy nghĩ đến việc lớn của đời người. Đời ác ngũ trược khổ không xiết kể, nghe kinh rõ lý sớm về quê xưa.

Cảm ngộ thứ hai: thân người khó được nhưng dễ mất, tu hành năm thiện giữ thân người.

Mất thân người thì rất dễ, được thân người lại chẳng dễ dàng. Lời này bạn có tin không? Đây là sự thật, tôi tin.

Có người sẽ nói thế này: “Được thân người đâu có khó! Toàn thế giới có 8 tỷ người, chẳng phải thấy đều được thân người đó sao?” Đúng vậy, dân số thế giới đã gần 8 tỷ rồi, chỉ nhìn vào con số này thì đúng là không ít, 8 tỷ cơ mà! Thế nhưng bạn phải nhìn xem ngoài loài người ra còn có bao nhiêu chúng sanh khác,

đó mới là vô lượng vô biên, không thể tính đếm. Hãy làm một phép so sánh: những chúng sanh không được thân người giống như nước trong biển lớn, còn số có được thân người chỉ như một giọt nước trong biển lớn ấy mà thôi. Sự so sánh này bạn có nghe hiểu không? Nếu dễ có được thân người, thì đâu chỉ có 8 tỷ người trên trái đất, mà phải là vô lượng vô biên không thể tính đếm, trái đất này đã chật chội đến mức nổ tung từ lâu. Hiện tại với 8 tỷ người này thôi đã làm cho trái đất này bị trăm ngàn thương tích rồi.

Lại nghĩ về chính mình, chúng ta chỉ thấy bản thân hiện đang có thân người và chẳng có gì khó khăn cả. Nhưng bạn không biết rằng, để có được thân người này thật sự là không hề dễ dàng. Tôi vẫn dùng phép so sánh đó: thời gian bạn không có thân người giống như nước biển lớn, còn thời gian bạn có được thân người thì giống như một giọt nước trong biển lớn thôi. Bạn đã chìm đắm trong biển cả vô lượng kiếp, mới trôi đầu lên mặt nước được một lát, hít một hơi thở, rồi lại chìm xuống. Nghĩ như vậy rồi, bạn còn thấy thân người này dễ có được nữa hay không?

Lại nhìn xem, bạn đã đến thế giới này như thế nào? Mẹ mang thai mười tháng, bạn ở trong một ngục tù tăm tối. Mẹ ăn đồ lạnh là bạn vào địa ngục hàn băng; mẹ ăn đồ nóng thì bạn vào địa ngục hỏa thiêu. Chưa đến nhân gian mà trước đã chịu đủ nỗi khổ của địa ngục. Lúc chào đời lại càng khổ hơn, giống như bị ép ra từ khe núi vậy. Vì sao có những đứa trẻ khi sinh ra đầu bị dài hay bị bẹp? Đó là do bị kẹp khi ép từ khe núi ra. Vì sao trẻ con vừa sinh ra đã khóc? Chúng đang nói rằng: “Khô quá!” Bạn còn thấy thân người này có được dễ dàng hay không?

Người còn khổ hơn bạn chính là mẹ. Thường nghe người xưa nói, phụ nữ sanh con giống như bước qua cửa tử một lần, chạm vào râu của Diêm vương một cái. Có những phụ nữ gặp ca sinh khó mà mất đi mạng sống. Ngay cả việc sinh mổ hiện nay, chẳng phải cũng phải chịu nỗi đau của một nhát dao đó sao?

Chúng ta đã biết thân này có được không dễ dàng, chúng ta càng phải biết rằng, giữ được thân này cũng chẳng hề dễ, chỉ một chút sơ sẩy là sẽ mất thân này. Lão pháp sư và Hoàng Niệm lão đều dạy bảo chúng ta thế này: muốn đời sau được thân người, còn khó hơn đời này thành Phật! Câu nói này bạn có nghe hiểu không? Đây là một câu nói cực kỳ quan trọng, ngàn vạn lần đừng hời hợt lướt qua. Cách hiểu của tôi là thế này:

Nếu mục tiêu tu hành của bạn là đời này giải quyết vấn đề sanh tử, vậy thì bạn hãy chọn pháp môn Tịnh độ niệm Phật, thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ. Đời này liễu sanh tử, thoát luân hồi, trở về Cực Lạc.

Nếu mục tiêu tu hành của bạn là đời sau có được thân người, bạn hãy chọn tu năm điều thiện. Tu năm điều thiện viên mãn, bạn có thể giữ được thân người. Còn về năm điều thiện là gì? Tu hành năm điều thiện ra sao? Tu năm điều thiện được quả báo gì? Phần trước đã giảng rất rõ rồi, tôi không nhắc lại nữa. Năm điều thiện nhìn qua thấy rất đơn giản, nhưng nếu thực sự tu hành, áp dụng vào thực tế thì chẳng hề đơn giản. Bất luận tu hành pháp môn nào cũng không rời khỏi việc dốc lòng làm, đúng như sư Tu Vô ở chùa Cực Lạc, Cấp Nhĩ Tân đã nói: “Có thể nói mà không thể làm, thì chẳng phải trí tuệ thật sự.”

Nếu có đồng tu hỏi: “Cô Lưu, cô lựa chọn thế nào?” Tôi sẽ thẳng thắn nói với bạn: tôi kiên định không dời, một lòng một dạ lựa chọn pháp môn Tịnh độ trì danh niệm Phật, một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu Phật hiệu A-di-đà Phật, không đổi đề mục, không rẽ ngang, giữ vững đến cùng, thẳng đến bờ kia. Nguyên cho mọi người chúng ta sẽ gặp nhau ở bờ bên kia.

Cảm ngộ thứ ba: tâm này đang nghĩ gì?

Học kinh văn phẩm thứ ba mươi lăm, không biết vì sao, trong đầu tôi thường có một dấu chấm hỏi, tự hỏi chính mình: tâm bạn đang nghĩ gì vậy? Giống như có hai con người trong tôi, một người hỏi, một người đáp, chính là tự hỏi tự đáp. Vậy thì tôi xin đem những gì tâm mình đang nghĩ, nói lại một cách nguyên vẹn cho mọi người cùng nghe.

Tôi đang nghĩ: đến thế gian này, tôi muốn làm một người như thế nào? Là vì mình, hay vì người? Vì mình là kẻ tiểu nhân, vì người là Bồ-tát. Thầy dạy tôi: vì người, không vì mình, học Bồ-tát, làm Bồ-tát.

Tôi đang nghĩ: học Phật thì phải học cho giống, thay đổi chính mình, thay da đổi thịt. Đem cái tôi cũ đầy rẫy cấu uế trước kia, cải tạo thành cái tôi mới tịnh khiết. Cái tôi mới này là cái tôi phục vụ cho chúng sanh khổ nạn. Thầy dạy tôi: ngộ nhập tri kiến Phật, rộng độ các hữu tình.

Tôi đang nghĩ: xây dựng lục hòa kính, mở ra một con đường để lại cho người sau đi, để họ không đi sai đường. Ba đội ngũ kế thừa tiếp nối nhau, làm một tấm gương tốt về lục hòa. Thầy dạy tôi: trên đời vốn dĩ không có đường, nhiều người đi mãi sẽ thành đường.

Tôi đang nghĩ: học Phật không được làm kẻ xòe tay xin xỏ, đường mình mình đi, nghiệp mình mình trả, cầu bên ngoài thì chẳng cầu được gì đâu. Thầy dạy tôi: học Phật phải là bậc sắt đá, hai chữ bí quyết là: thật làm, “chẳng phải một phen xương buốt lạnh, hoa mai đâu dễ ngát hương thơm”.

Tôi đang nghĩ: mỗi người đều có lỗi lầm, hơn nữa còn là những lỗi lầm chí mạng, bản thân tôi cũng vậy. Nhưng thường thì ta chỉ toàn nhìn thấy lỗi của người khác mà không thấy lỗi của chính mình. Chính vì thế mới cần sự chỉ điểm của thiện tri thức. Thầy dạy tôi: người ta khó tránh khỏi những lúc phạm sai lầm, nghiệp căn chưa đoạn, nên bao dung tha thứ cho người.

Tôi đang nghĩ: thế giới tinh thần quá thù thắng, nếu bạn thực sự có thể nghĩ cho người khác, thì đó là thế giới tinh thần gì? Thầy dạy tôi: lợi người chính là lợi mình.

Tôi đang nghĩ: học Phật cần một chút “ngốc”. Kẻ ngốc hoàn toàn mới có thể học Phật. Nếu có quá nhiều khôn ngoan lanh lợi kiêu thế gian thì không học Phật nổi đâu. Thầy dạy tôi: “Bởi vì con ngốc, nên con đắc được tam-muội niệm Phật.”

Tôi đang nghĩ: người học Phật phải để tâm chuyển cảnh, không được để cảnh chuyển tâm. Nghịch cảnh hay thuận cảnh đều là cảnh tốt, đều là tài sản quý báu của cuộc đời. Thầy dạy tôi: mưu chước quý dữ ngàn phương đều có lúc tận, lão tăng chẳng nghe chẳng thấy lại là vô cùng.

Tôi đang nghĩ: sau khi phúc giảng viên mãn kinh Vô Lượng Thọ lần thứ ba này, tôi nên lo liệu việc cấp bách nhất của đời mình. Ba sứ mệnh đã hoàn thành, tôi nên về nhà thôi. Thầy dạy tôi: hoàn thiện bản thân, kiêm giúp thiên hạ.

Tâm tôi đang nghĩ gì? Hôm nay tôi đã khởi lên 9 vọng niệm, 9 cái “tôi nghĩ” chẳng phải là 9 vọng niệm hay sao? Vẫn chưa rời khỏi cái tôi đó, vẫn chưa rời khỏi cái nghĩ đó. Nhưng tôi có một nguyện vọng tốt đẹp: nguyện cho 9 cái “tôi nghĩ” của mình hóa thành chín phẩm sen của thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Cảm ngộ thứ tư: nếu có thể giác ngộ sớm hơn một chút thì tốt biết bao!

Bậc giác ngộ là Phật, giác ngộ rồi chẳng phải thành Phật sao? Giác ngộ sớm thành Phật sớm; giác ngộ muộn thành Phật muộn; không giác ngộ thì không thể thành Phật; mọi người đều giác ngộ thì mọi người đều thành Phật. Bạn đã giác ngộ chưa? Bạn nhất định phải tin tưởng rằng chính mình sẽ giác ngộ, nhưng hãy cố gắng tranh thủ giác ngộ sớm một chút!

Làm sao có thể giác ngộ nhanh hơn một chút? Thẻ hội của tôi là:

Một là phải mở tâm. Chính là chúng ta thường nói “biết đủ thường vui”. Kiểu người nào thì biết đủ thường vui? Người không có những tham muốn quá phận thì sẽ biết đủ thường vui. Tôi chính là điển hình của người không có tham muốn quá phận. Tôi cho rằng bình an, khỏe mạnh, vui vẻ chính là phước. Tôi chưa bao giờ có ý nghĩ muốn so bì với người khác. Xin nêu ví dụ:

Năm 1984, tôi được điều về làm việc tại chính quyền tỉnh. Năm 1988, đơn vị phân cho tôi một căn hộ rộng 46 mét vuông, tôi nói với đồng nghiệp: “Sao lại phân cho tôi căn nhà lớn thế này?” Các đồng nghiệp cười nhạo tôi chưa thấy sự đòi, không biết người khác ở nhà thế nào. Họ bảo tôi rằng căn nhà đó của tôi ở lầu sáu - tầng thượng, bị đột nước. Họ nói đáng lẽ tôi phải được phân ở tầng bốn. Tôi hỏi vì sao? Họ nói: xét về tuổi tác, về cấp bậc, chị đều ưu thế hơn tiểu Lưu - người được phân tầng bốn, dựa vào đâu mà cô ấy được ở tầng bốn, chị hãy đi tìm lãnh đạo mà đổi lại. Tôi nói: “Đã phân như thế rồi thì cứ vậy đi.” Đến nay đã 36 năm trôi qua, tôi cũng chưa từng tìm lãnh đạo để đòi đổi. Hiện nay, căn nhà đó tôi đã để lại cho con trai.

Tôi cảm thấy con người cần học cách mở tâm, không nên quá tính toán đối với pháp thế gian, có gì đâu mà phải tranh đấu qua lại, lùi một bước biển rộng trời cao. Cái gì mới là của bạn? Nếu bị những vật ngoài thân này trói buộc chặt, bạn cảm thấy một đời người như vậy có ý nghĩa không?

Con người phải mở tâm, mở tâm thì mới có thể hiểu thông. Phật pháp là pháp môn giải thoát, mang lại lợi ích chân thật cho con người.

Hai là phải khai thông. Phật pháp ở Trung Quốc rất thù thắng, không phải là học vắn; nói theo thông thường thì chính là khai thông. Khai thông thì sẽ nhanh, không khai thông thì làm thế nào cũng không bước vào được. Làm sao để khai thông? Một là thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như biển; đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu, minh tâm kiến tánh. Hai là có thiện tri thức chân thật chỉ điểm, bạn mới có được lợi ích từ pháp. Trong xã hội ngày nay, rất khó gặp được thiện tri thức chân thật. Gặp được thiện tri thức rồi thì phải nghe lời thiện tri thức; không nghe lời thiện tri thức thì rất khó thành tựu.

Phải học cách phủ định chính mình. Tại sao bài kệ bốn câu trong kinh Kim Cang lại có công đức lớn đến thế? Chính là vì “vô ngã tướng”. Nếu chuyện gì cũng làm theo ý tôi, theo hứng thú của tôi, theo sở thích của tôi, thì sao có thể được? Chúng ta muốn đời này có sự đột phá, thì phải hạ công phu vào việc không

ngừng phủ định chính mình. Buông bỏ cái tôi biết, cái tôi thấy để ngưỡng tin vào cái biết, cái thấy của Phật, lễ kính chư Phật, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Phẩm “Phổ Hiền hạnh nguyện” nói: “Hết thấy chúng sanh là rễ cây, chư Phật Bồ-tát là hoa trái. Dùng nước đại bi làm lợi lạc chúng sanh thì có thể thành tựu hoa trái trí tuệ của chư Phật Bồ-tát. Vì sao vậy? Nếu các Bồ-tát dùng nước đại bi làm lợi lạc chúng sanh thì có thể thành tựu Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Do vậy bồ-đề thuộc về chúng sanh. Nếu không có chúng sanh thì hết thấy Bồ-tát rốt cuộc không thể thành tựu Vô thượng chánh giác.”

Cảm ngộ thứ năm: làm thế nào để nhận thức đúng về “nhất tâm bất loạn” và “nhất hướng chuyên niệm”?

Trước hết chúng ta hãy giải thích một vài từ ngữ:

“Nhất tâm” có hai nghĩa:

1. Chỉ cho lý thể của chân như là độc nhất vô nhị.

2. Nghĩa là chuyên tâm nhất ý. Trong đó có sự khác biệt giữa “sự nhất tâm” và “lý nhất tâm”. Khi tu hành mà tâm ý chuyên nhất thì gọi là sự nhất tâm; khi nhập vào thật tướng thì gọi là lý nhất tâm.

“Nhất tâm bất loạn” là chỉ tâm ý chuyên nhất mà không tán loạn. Có hai loại:

1. Người niệm Phật niệm đến mức đoạn được kiến hoặc và tư hoặc, gọi là “sự nhất tâm bất loạn”.

2. Người niệm Phật niệm đến mức phá được một phẩm vô minh, chứng được một phần pháp thân, gọi là “lý nhất tâm bất loạn”.

“Nhất hướng” biểu thị rằng việc từ xưa đến nay luôn luôn như vậy, chưa từng thay đổi; giống như lão hòa thượng ^{thượng} Hải _{hạ} Hiền, không đổi đề mục, không rẽ ngang.

“Chuyên niệm”, chuyên là đơn thuần, thuần nhất, tập trung tinh lực chỉ làm một việc. Đối với các đồng tu tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật chúng ta, nhất hướng chuyên niệm này chính là nhất hướng chuyên niệm thánh hiệu A-di-đà Phật.

Có thể có đồng tu hỏi: “Nếu đã nói nhất hướng chuyên niệm là niệm một câu thánh hiệu A-di-đà Phật, vậy tại sao chúng ta còn phải đọc kinh Vô Lượng

Thọ làm gì?” Tôi xin thưa với mọi người, tại sao các đồng tu học Phật bao nhiêu năm qua mà không thấy chuyển biến gì? Là vì không hiểu rõ lý! Kinh có đọc không? Có đọc, song không hiểu được nghĩa chân thật của Như Lai. Qua bao nhiêu năm kinh nghiệm học Phật, tôi có những cảm nhận thế này:

Cảm nhận thứ nhất: nói một cách tương đối, những người không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai nhưng có thể thật thà nghe kinh, niệm Phật, thì đã rất tốt rồi, ít nhất họ sẽ không dẫn dắt sai lầm chúng sanh. Đáng sợ nhất là những người giảng pháp theo kiểu cải trang giả dạng, tô son điểm phấn, họ đem ý của mình thay thế cho ý Phật. Đây là hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai, hiểu lầm nghĩa chân thật của Như Lai, hiểu xuyên tạc nghĩa chân thật của Như Lai, điều này sẽ dẫn dắt sai lầm chúng sanh. Đây là một việc khiến người lo ngại. Mỗi ngày chúng ta đều niệm bốn câu trong bài kệ khai kinh: “Pháp vi diệu rất sâu vô thượng, trăm ngàn vạn kiếp khó mong gặp, con nay thấy nghe được thọ trì, nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.” Xin mọi người hãy chiêm nghiệm lại một chút ý nghĩa sâu sắc của bài kệ này.

Cảm nhận thứ hai: thời kỳ mạt pháp, thành tựu nhờ Tịnh độ. Đây là lời Phật nói, là lời các bậc cổ thánh tiên hiền, tổ sư đại đức đời đời truyền lại. Tại sao đến đời chúng ta lại bị biến tướng? Chúng sanh mạt pháp nương vào Tịnh độ để thành tựu, nhưng hiện nay thứ bị coi nhẹ, bị bài xích lại chính là pháp môn Tịnh độ; nhất là việc chèn ép, bài xích bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ rất dữ dội. Vì sao như vậy? Điều này khiến người vắt óc cũng không hiểu nổi.

Tôi là phàm phu, xin dùng tư duy của phàm phu để nói: học tôn giáo nào, tu pháp môn nào là quyền tự do lựa chọn của mỗi người, vì sao bạn lại phải can thiệp vào sự lựa chọn của người khác? Đây là tranh luận học thuật sao? Sai rồi! Đây đích thị là sự công kích cá nhân. Trong cửa Phật mà làm chuyện này thì thật là bất hạnh và bi ai cho Phật môn! Đừng quên rằng “tặng khen tặng, Phật pháp hưng”. Lẽ nào bạn muốn làm kẻ tội đồ thiên cổ diệt Phật pháp sao? Địa ngục đã mở rộng cửa cho những người như vậy.

Cảm nhận thứ ba: ham chuộng cao xa là điều đại kỵ của người học Phật, song hạng người này thực sự không ít, có người ngày đêm mơ tưởng việc “thành Phật ngay thân này”. Hoàng Niệm lão từ bi, ngài là kim cương thượng sư chánh tông của Mật tông. Tôi dùng hai chữ “chánh tông” ở đây là để phân biệt với những kẻ giả danh. Hoàng Niệm lão đã nói với chúng ta một lời sắc bén rằng: “Người bình thường tu Mật, nhất định đọa địa ngục.” Lời này không phải nói tùy tiện. Tôi xin nhắc nhở mọi người, hãy chú ý trọng lượng của hai từ: “người bình thường”

và “nhất định”. Mọi người thử nghĩ xem, vì sao ba vị thầy nơi cửa Phật của lão pháp sư ở những thời điểm và địa điểm khác nhau, đều nói với ngài cùng một việc: không cho phép ngài chạm vào Thiên, không cho phép ngài chạm vào Mật. Họ bảo ngài rằng: “Anh không phải là căn cơ để học Thiên, học Mật.”

Trong những người tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật cũng có hạng người ham chuộng cao xa. Ba chữ “thật thà niệm” không hề có trong danh sách của họ, họ không thèm ngó đến ba chữ này, cho rằng đó là việc của các ông già bà cả. Họ không biết rằng, các cụ ông cụ bà chính nhờ ba chữ này mà thành tựu. Những người này nhắm thẳng tới “lý nhất tâm”, ngay cả “sự nhất tâm” và “niệm Phật thành phước” họ cũng không thèm để mắt tới. Gặp hạng người này tôi chẳng nói gì cả, vì tôi không biết căn cơ của họ thế nào, không thể dẫn dắt sai lầm chúng sanh, đoạn mất pháp thân huệ mạng của người ta.

Tôi không dám ham chuộng cao xa, tôi biết rõ căn cơ của mình, không dám có tham vọng trái phận, cứ thật thà bước từng bậc thang mà lên. Hiện nay, tôi đang nỗ lực theo hướng “niệm Phật thành phước”. Vì sư phụ ngài đã bảo tôi rằng: “Con niệm Phật thành phước là đã nắm chắc phần vãng sanh rồi, cứ vào cổng trường trước đã, học từ lớp một tiểu học cho chắc chắn.” Tôi nghe lời sư phụ, đi từng bước chân vững chãi. Tôi tin chắc rằng: tám bạng “tiền sĩ” nơi cửa Phật, tôi nhất định sẽ lấy được, nhưng không phải là một bước lên trời, vì tôi không có bản lĩnh đó.

Có người theo đuổi niệm Phật “nhất tâm bất loạn” nhiều năm, đã cầu được chưa? Chưa cầu được. Khổ thay, phiền thay, vì sao tốn bao công sức mà vẫn chưa cầu được? Tôi chưa bao giờ dám mơ tưởng đến nhất tâm bất loạn, tôi biết đó không phải cảnh giới của mình. Cái tôi cần là nhất hướng chuyên niệm, điều này khế hợp với căn cơ của tôi, tôi có thể làm được.

Hoàng Niệm lão có hai câu thế này: Không đạt nhất tâm bất loạn vẫn có thể vãng sanh; nhưng, nếu không nhất hướng chuyên niệm thì không thể vãng sanh.

Bạn đã nhớ kỹ chưa? Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!